

TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29081/2026/VGR-CV
V/v: Công bố thông tin về tình hình tài chính

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Tập đoàn Vingroup - Công ty CP gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Tập đoàn Vingroup - Công ty CP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101245486
- Ngày cấp: 03/05/2002
- Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 7 Đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: +84 (24) 3974 9999 Số fax: +84 (24) 3974 8888
- Địa chỉ thư điện tử: info@vingroup.net
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
- Mã số thuế: 0101245486

2. Tình hình tài chính:

- Kỳ báo cáo: Kỳ báo cáo 6 tháng (từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 30/06/2026)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (*trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo*):

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	158.691.889.495.513	191.669.604.561.708
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	38.785.833.060.001	77.334.918.960.001
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	0	0
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	51.052.527.277.434	72.146.057.312.225
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0
- Chênh lệch tỷ giá	82.318.522.335	833.633.567.118
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	799.543.551.973.972	1.117.676.880.470.360
- Nợ vay ngân hàng	154.438.646.766.389	188.233.651.398.156
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	98.046.604.312.595	149.684.481.954.005
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	76.664.288.523.462	125.235.792.159.438
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	9.458.240.086.433	6.808.943.132.927
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	11.924.075.702.700	17.639.746.661.640
- Nợ phải trả khác	547.058.300.894.989	779.758.747.118.203
<i>(Nêu cụ thể các khoản nợ phải trả)</i>		
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,83	0,85
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	5,04	5,83
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1,03	1,18
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	0,77	0,78
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1,81	2,93
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0,62	0,78
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0,50	0,65
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	11.158.922.604.575	34.400.091.366.398
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	4.539.801.560.234	20.904.971.542.211
- Lỗ lũy kế (nếu có)		
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,51%	1,72%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,91%	12,18%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		
Tổng tỷ lệ dư nợ vay tại tổ chức tín dụng, dư nợ trái phiếu doanh nghiệp để thực hiện dự án không quá 04 lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp đối với mỗi dự	Đáp ứng (không quá 04 lần)	Đáp ứng (không quá 04 lần)



án bất động sản có quy mô sử dụng đất dưới 20ha.* Tổng tỷ lệ dư nợ vay tại tổ chức tín dụng, dư nợ trái phiếu doanh nghiệp để thực hiện dự án không quá 5,67 lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp đối với mỗi dự án bất động sản có quy mô sử dụng đất từ 20ha trở lên.* <i>*Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định 96/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 24 tháng 07 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh Bất động sản</i>	Đáp ứng (không quá 5,67 lần)	Đáp ứng (không quá 5,67 lần)
3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện: - Tổ chức kiểm toán: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam - Kết luận của Kiểm toán viên: Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.		

P - CỘNG

1245486

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



VŨ THỊ THÚY
Kế toán tổng hợp



**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI
ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN VIỆT QUANG
Tổng Giám đốc

Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP

